

Số: /CTLAN-TTHT  
V/v chính sách thuế

Long An, ngày tháng năm

Kính gửi: Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam;  
MST: 1100176136;  
Địa chỉ: 145-147-149 Hùng Vương, Phường 2, TP Tân  
tỉnh Long An.

Trả lời văn bản số 1017/2024/CB-KTTC ngày 13/5/2024 của Ngân hàng TM TNHH MTV Xây dựng Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng) về việc vướng mắc trong vấn đề hóa đơn, kê khai thuế GTGT, thuế TNDN. Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

*“1. Tổ chức, cá nhân nhận các khoản thu về bồi thường bằng tiền (bao gồm cả tiền bồi thường về đất và tài sản trên đất khi bị thu hồi đất theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền), tiền thưởng, tiền hỗ trợ, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác.*

*Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền.*

... ”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 7 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý hóa đơn điện tử có sai sót trong một số trường hợp:

*“c) Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có sai sót và người bán đã xử lý theo hình thức điều chỉnh hoặc thay thế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, sau đó lại phát hiện hóa đơn tiếp tục có sai sót thì các lần xử lý tiếp theo người bán sẽ thực hiện theo hình thức đã áp dụng khi xử lý sai sót lần đầu;”*

Căn cứ công văn số 1647/TCT-CS ngày 10/5/2023 của Tổng cục Thuế hướng dẫn xử lý hóa đơn điện tử đã lập có sai sót.

Căn cứ khoản 9 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính như sau:

*“9. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:*

*a) Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:*

*“2. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được.*

*Cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT hàng tháng/quý tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định mua vào được khấu trừ trong tháng/quý, cuối năm cơ sở kinh doanh thực hiện tính phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm để kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào đã tạm phân bổ khấu trừ theo tháng/quý.”*

*... ”*

Căn cứ Tờ khai thuế GTGT (mẫu 01/GTGT) ban hành kèm theo phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

*Tại chỉ tiêu [25] - Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này: Khai tổng số thuế GTGT mua vào đã kê khai tại chỉ tiêu 24 đủ điều kiện được khấu trừ theo quy định của pháp luật về thuế GTGT.*

*Tại chỉ tiêu [37] và [38]: Khai theo số thuế được khấu trừ điều chỉnh tăng/giảm tại chỉ tiêu II (Số thuế được khấu trừ điều chỉnh tăng/giảm) trên Tờ khai bổ sung (Mẫu 01/KHBS). Riêng trường hợp cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế có điều chỉnh tương ứng các kỳ tính thuế trước thì khai vào hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế nhận được kết luận, quyết định xử lý về thuế (không phải khai bổ sung hồ sơ khai thuế).*

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:

*“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:*

*“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế*

*1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:*

*a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.*

*b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.*

*c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.*

*Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.*

... ”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Ngân hàng thực hiện chương trình khuyến mại tặng quà cho khách hàng đủ điều kiện nhận. Nhưng sau đó khách hàng không còn đủ điều kiện nhận quà tặng, Ngân hàng thu hồi lại bằng tiền tương ứng với phần quà đã tặng thì Ngân hàng lập chứng từ thu theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có sai sót và người bán đã xử lý theo hình thức điều chỉnh hoặc thay thế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, sau đó lại phát hiện hóa đơn tiếp tục có sai sót thì các lần xử lý tiếp theo người bán sẽ thực hiện theo hình thức đã áp dụng khi xử lý sai sót lần đầu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Trường hợp trong tháng/quý Ngân hàng tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào chịu thuế và không chịu thuế. Cuối năm tính phân bổ lại số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm thì thực hiện kê khai số thuế GTGT điều chỉnh tăng/giảm tại chỉ tiêu 37/38 trên Tờ khai thuế GTGT (mẫu 01/GTGT).

- Đối với án phí: Án phí là chi phí xét xử của một vụ án, do đó không được xem là khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Ngân hàng nên không được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Ngân hàng căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Cục Thuế trả lời cho Ngân hàng được biết và thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Phòng: NVDTPC, TTKT3;
- Trang web Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT, Hoa(2b).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Trần Thị Thu Vân**